

ÔN LUYỆN KIỂM TRA GIỮA KÌ II

Họ và tên:

Lớp:

I. Phần trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số gồm 8 trăm và 5 đơn vị viết là:

- A. 85 B. 850 C. 805 D. 508

Câu 2. 40 là tích của hai số nào?

- A. 5 và 8 B. 4 và 6 C. 10 và 2 D. 7 và 5

Câu 3. Hình bên dưới có bao nhiêu khối trụ?



- A. 1 khối trụ B. 2 khối trụ C. 3 khối trụ D. 4 khối trụ

Câu 4. Số nhỏ nhất trong dãy số: 821, 199, 450, 312 là:

- A. 821 B. 199 C. 450 D. 312

Câu 5. Tìm số thích hợp vào dấu ? : $25 - 10 < 2 \times ? < 20$

- A. 7 B. 8 C. 9 D. 10

Câu 6. Mai có 6 người bạn, mỗi bạn được tặng 2 viên kẹo. Số kẹo Mai cần là:

- A. 8 viên B. 10 viên C. 12 viên D. 14 viên

II. Phần tự luận (7 điểm)

Bài 1. Tính:

$$2 \times 7 + 28 = \dots\dots\dots$$

$$5 \times 8 - 14 = \dots\dots\dots$$

$$20 : 2 + 55 = \dots\dots\dots$$

$$40 : 5 + 32 = \dots\dots\dots$$

Bài 2.

a) Viết các số tròn chục từ 400 đến 460:

b) Sắp xếp các số 521, 108, 930, 445 theo thứ tự từ bé đến lớn:

Bài 3. Số?

$2 \times \dots = 14$

$5 \times \dots = 45$

$\dots : 2 = 10$

$\dots : 5 = 6$

Bài 4. Điền dấu $>$, $<$, $=$:

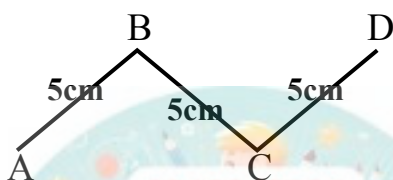
$5 \text{ cm} \times 4 \dots 2 \text{ dm}$

$30 \text{ m} : 5 \dots 100 \text{ cm} + 90 \text{ cm}$

$2 \text{ kg} \times 9 \dots 20 \text{ kg} - 2 \text{ kg}$

$501 : 5 \dots 21 \times 5$

Bài 5. Tính độ dài đường gấp khúc ABCD dưới đây (biết mỗi đoạn dài 5cm):



Bài 6. Một cửa hàng có 50 quả bóng, đã bán đi $\frac{1}{5}$ số bóng đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu quả bóng?

Bài giải